

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7569/UBND-HCC

Đồng Nai, ngày 28 tháng 7 năm 2023

V/v tập trung triển khai nhiệm vụ
kiểm soát TTHC, cơ chế MC,
MCLT và thực hiện TTHC trên
môi trường điện tử

Kính gửi:

- Lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

UBND tỉnh Đồng Nai nhận được Báo cáo số 5159/BC-VPCP ngày 11/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (MC, MCLT) và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương Quý II năm 2023 (file điện tử gửi kèm). Để kịp thời triển khai các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh mới trong trường hợp thật sự cần thiết, bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp;

2. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; giao trách nhiệm các sở, ban ngành tỉnh thường xuyên rà soát, cập nhật việc công bố bộ TTHC của Bộ, ngành trung ương, kịp thời xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC thực hiện tại địa phương, đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Điều 10, Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Để đảm bảo dữ liệu TTHC của tỉnh (thực hiện ở 03 cấp: tỉnh, huyện, xã) được công bố đầy đủ (các bộ phận tạo thành của TTHC gồm: tên thủ tục hành chính; trình tự thực hiện; cách thức thực hiện, hồ sơ, thời hạn giải quyết, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan thực hiện TTHC, kết quả thực hiện

TTHC,...), cập nhật công khai kịp thời, chính xác số lượng TTHC 03 cấp còn hiệu lực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Giao trách nhiệm các sở, ban ngành tỉnh rà soát, kiểm tra số lượng TTHC lĩnh vực ngành đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố còn hiệu lực, đối soát với số liệu TTHC tỉnh đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh, báo cáo đầy đủ, chính xác số lượng TTHC lĩnh vực ngành còn hiệu lực; trường hợp có sự chênh lệch số liệu TTHC đã công bố với số liệu TTHC đã công khai, báo cáo đề xuất UBND tỉnh **trước ngày 15/8/2023** (thông qua Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Sở Thông tin Truyền thông) để chỉ đạo thực hiện, kịp thời điều chỉnh cập nhật các TTHC công bố, công khai theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, triển khai hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp, nhất là cấp xã;

4. Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và vi phạm pháp luật;

6. Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 7400/UBND-HCC ngày 21/7/2023 liên quan đến tái cấu trúc quy trình các TTHC, dịch vụ công tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 31/5/2023 rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai năm 2023.

7. Chủ động phối hợp đầu mối các Bộ, ngành trung ương để đẩy nhanh tiến độ kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, đặc biệt là giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Các nhiệm vụ nêu trên yêu cầu các đơn vị **định kỳ hàng tháng** (trước ngày 18 của tháng) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, THNC, KGVX, KTN, KTNS, HCC;



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương Quý II năm 2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của 24/24 bộ, ngành, 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (MC, MCLT) và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương trong Quý II năm 2023, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện thể chế

Ngày 04/7/2023, Chính phủ đã tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 6/2023 và Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Phiên họp nhằm đánh giá, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2023, trong đó có nội dung quan trọng về đẩy mạnh cải cách TTHC và siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xác định trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành là đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy mạnh mẽ cải cách TTHC, chuyển đổi số,... Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành tập trung quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp: Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt lưu ý không được đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, những nhiễu, tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời, yêu cầu các địa phương: Kiên quyết đẩy mạnh hơn nữa cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và các vi phạm pháp luật. Sau Phiên họp, Chính phủ sẽ ban hành *Nghị quyết về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và siết chặt kỷ luật, kỷ cương*.

¹ Địa phương chưa có báo cáo: UBND tỉnh Ninh Bình.

Trong quý, Chính phủ đã ban hành Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân²; tổ chức 01 Phiên họp của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ³, 01 cuộc họp về công tác cải cách TTHC và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁴. Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 văn bản⁵ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện thực chất, có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ theo hướng gọn nhẹ, thực chất, hiệu quả và thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ⁶; đặc biệt, đã kịp thời chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh về hành vi gây khó khăn, những nhiễu, trục lợi trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại tỉnh Tuyên Quang theo phản ánh của Đài Truyền hình Việt Nam⁷.

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chỉ đạo, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách, kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã chủ trì tổ chức 05 buổi làm việc trực tuyến với 05 địa phương (*Hà Nội, Bắc Giang, Bình Phước, Cà Mau, Bình Dương*) và 03 buổi làm việc trực tiếp với 03 Bộ (*Y tế, Công Thương, Giao thông vận tải*) về công tác kiểm soát TTHC và bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan tổ chức 03 cuộc họp về TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp và quy định về phòng cháy, chữa cháy, trên cơ sở đó tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh cải cách TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp và có ý kiến chỉ đạo các bộ, ngành liên quan xử lý vướng mắc, bất cập liên quan đến quy định về phòng cháy, chữa cháy⁸ nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

2. Về công tác kiểm soát TTHC

a) Đánh giá tác động, thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản QPPL

- *Về đánh giá tác động*: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện đánh giá tác động đối với 240 TTHC (*Bộ, ngành: 211 TTHC, địa phương: 29 TTHC*)

² Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ.

³ Phiên họp thứ tư ngày 19/4/2023 do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ chủ trì.

⁴ Cuộc họp ngày 19/6/2023 do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì.

⁵ Các văn bản của Thủ tướng Chính phủ: (1) Số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023, (2) số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

⁶ Thông báo số 252/TB-VPCP ngày 29/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁷ Công văn số 4499/VPCP-KSTT ngày 17/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

⁸ Công văn số 4304/VPCP-KSTT ngày 12/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

được quy định tại 42 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)⁹, trong đó, có 57 TTHC quy định mới, 177 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 06 TTHC được bãi bỏ (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

- *Về thẩm định*: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện thẩm định đối với 405 TTHC quy định tại 50 văn bản QPPL¹⁰, trong đó, riêng Bộ Tư pháp đã thẩm định 259 TTHC được quy định tại 21 dự thảo văn bản QPPL (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

b) Về công bố, công khai TTHC

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 1.129 quyết định công bố 14.716 TTHC, danh mục TTHC để cập nhật, niêm yết tại nơi giải quyết và đã công khai 11.581 TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trong đó, riêng các bộ, ngành ban hành 38 quyết định công bố 377 TTHC, công khai 335 TTHC (*Chi tiết tại Phụ lục III*). So với Quý I/2023, số lượng quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC của các bộ, ngành, địa phương tăng 468 quyết định, trong đó có 466 quyết định công bố là của các địa phương.

c) Về tiếp nhận, giải quyết TTHC

Trong quý, các cơ quan hành chính trên địa bàn cả nước đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về TTHC, cụ thể:

- Tổng số đã tiếp nhận để giải quyết: 84.547.844 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận trực tuyến: 45.111.888 hồ sơ, bằng 53,36% (*giảm 3,16% so với Quý I/2023*).

- Đã xem xét, giải quyết: 82.458.614 hồ sơ, bằng 97,53%, trong đó, giải quyết trước và đúng hạn: 81.149.720 hồ sơ, bằng 98,41% (*tăng 0,38% so với Quý I/2023*).

- Số còn đang xem xét, giải quyết: 2.089.230 hồ sơ, trong đó, quá hạn: 493.519 hồ sơ, chiếm 23,62% (*các bộ, ngành: 446.595 hồ sơ; các địa phương: 46.924 hồ sơ*). (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

d) Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, cắt giảm quy định, TTHC theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, kết quả cụ thể:

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ: Trong quý, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Quyết định¹¹ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 47 quy định kinh doanh (QĐKD) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an tại 10 văn bản QPPL¹²; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành 16 văn bản QPPL (05

⁹ Gồm: 02 dự án Luật, 13 dự thảo Nghị định, 02 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 18 dự thảo Thông tư, 07 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

¹⁰ Gồm: 05 dự án Luật, 14 nghị định, 02 dự thảo Quyết định của Thủ tướng, 20 dự thảo Thông tư và 09 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

¹¹ Gồm: Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Gồm: 5 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 04 Thông tư.

Nghị định và 11 Thông tư) để cắt giảm, đơn giản hóa 163 QĐKD (01 YCĐK và 162 TTHC), đã sửa đổi, hoàn thiện 02 văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 74 QĐKD.

Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 QĐKD tại 191 văn bản QPPL (*Chi tiết tại Phụ lục V*); đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 470 QĐKD tại 56 văn bản QPPL, đạt 41% (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, thống kê, công bố TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Đến nay, đã có 09/22 bộ, cơ quan ngang bộ¹³ ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, với 356 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 397 TTHC nội bộ thực hiện trong bộ, cơ quan; một số bộ, cơ quan đang hoàn thiện danh mục TTHC nội bộ để công bố¹⁴; có 08/63 địa phương đã ban hành các quyết định công bố danh mục TTHC nội bộ¹⁵, trong đó, địa phương có số lượng TTHC nội bộ thấp nhất là 50 TTHC, cao nhất là 120 TTHC.

d) Về phân cấp trong giải quyết TTHC

Trong quý, Chính phủ ban hành 01 văn bản QPPL¹⁶ để thực thi phương án phân cấp 05 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, ngành đã sửa đổi 16 văn bản QPPL¹⁷ để thực thi phương án phân cấp 86/699 TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đạt 12,3%; còn 613 phương án phân cấp đang được các bộ, ngành thực thi, trong đó có 50 phương án phân cấp đã quá hạn thực thi theo yêu cầu (*Chi tiết tại Phụ lục VII*).

e) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 6.087 phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về hành vi hành chính và quy định hành chính; đã xem xét, xử lý và trả lời 4.510 PAKN, bằng 74,09% (tăng 26,07% so với Quý I/2023); đang tiếp tục xem xét, xử lý 1.626 PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*).

Riêng đối với Hệ thống tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), trong Quý II/2023 đã tiếp nhận tổng số 10.119 PAKN (9.971 PAKN của người dân; 148 PAKN của doanh nghiệp);

¹³ Gồm các bộ, cơ quan ngang bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước, Văn phòng Chính phủ.

¹⁴ Như: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ,....

¹⁵ Như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Bắc Giang, Hà Giang, Lào Cai, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tây Ninh, Yên Bái,...

¹⁶ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai.

¹⁷ Gồm: 5 Nghị định; 11 Thông tư.

đã xử lý và trả lời 6.782 PAKN, đạt 67%; đang còn tiếp tục xem xét, xử lý 3.337 PAKN. Nội dung PAKN trong quý tập trung chủ yếu vào những vấn đề liên quan đến cấp đổi Giấy phép lái xe, cấp Hộ chiếu phổ thông, hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất,....

g) Về truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trong quý, công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương quan tâm và thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Đã có hơn 200 lượt tin, bài về kết quả thực hiện cải cách TTHC, cải cách QĐKD và chính phủ số đăng trên các báo Trung ương có sức lan tỏa lớn (*Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, ...*); cung cấp thông tin về tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021...; kịp thời phản ánh về bất cập quy định, cũng như hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết TTHC, trong đó, điển hình là bản tin của Đài truyền hình Việt Nam (*Bản tin Thời sự VTV1 19g00 ngày 17/6/2023*) phản ánh về Chủ tịch UBND xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cùng với đơn vị tư vấn, môi giới có dấu hiệu trục lợi trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai.

4. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Trong quý, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tích cực triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp; rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, kết nối, tích hợp với Cổng DVCQG, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;... Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với các bộ, ngành hoàn thành xây dựng, ban hành Quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC: “*đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí*”¹⁸; phối hợp với Bộ Công an đưa vào vận hành thí điểm phần mềm dịch vụ công liên thông, kết nối với phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố Hà Nội và Tỉnh Hà Nam; báo cáo Lãnh đạo Chính phủ đồng ý công bố triển khai 02 nhóm TTHC liên thông triển khai trên toàn quốc từ ngày 10/7/2023.

Triển khai đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện công khai kết quả đánh giá các bộ, ngành địa phương trên Cổng DVCQG theo đúng dữ liệu đã được bộ, ngành, địa phương tích hợp, đồng bộ để người dân, doanh nghiệp

¹⁸ Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ.

theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện¹⁹. Việc thường xuyên đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng DVCQG theo thời gian thực sẽ góp phần vào quá trình minh bạch hóa thông tin, nâng cao trách nhiệm giải trình và thực thi công vụ của từng cán bộ, công chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại các bộ, ngành, địa phương.

5. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực tái cấu trúc quy trình, cung cấp DVCTT, đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến và chứng thực điện tử,... Trong quý, Cổng DVCQG đã có trên 2,23 triệu tài khoản đăng ký, trên 28 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn 5,2 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích, trên 6,15 nghìn hồ sơ trực tuyến, trên 3,83 triệu giao dịch thanh toán với số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng.

Tính đến nay, đã có 32,05% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 67,32% hồ sơ TTHC được số hóa; hoàn thành tích hợp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cổng DVCQG đã cung cấp hơn 4.400 DVCTT; có hơn 7,77 triệu tài khoản (*tăng hơn 3,8 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 212 triệu hồ sơ đồng bộ (*tăng hơn 1,76 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 17,49 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích (*tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); 17,72 triệu hồ sơ trực tuyến (*tăng hơn 4,4 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 10,98 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 6,056 nghìn tỷ đồng (*tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái*); hơn 315 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

6. Công tác khác

a) Về Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

Hội đồng tư vấn cải cách TTHC đã phát huy vai trò “cầu nối” giữa Chính phủ với người dân, doanh nghiệp trong công tác cải cách TTHC, thúc đẩy hiện đại hóa hành chính nhà nước. Trong quý, Hội đồng đã hoàn thành Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ TTHC (APCI 2022) và Báo cáo đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; đồng thời, gửi các báo cáo đến các bộ, ngành, địa phương để nghiên cứu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh; cho ý kiến đối với dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.

¹⁹ Số liệu xếp hạng theo thời gian thực trên Cổng DVCQG tính đến ngày 23/6/2023, 10 tỉnh có điểm đánh giá chung cao nhất, gồm: Cà Mau, Hà Nam, Hòa Bình, Bắc Giang, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Yên Bái, Nam Định, Lào Cai, Tây Ninh; 10 tỉnh có điểm đánh giá chung thấp nhất, gồm: Đắk Nông, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Gia Lai, Đồng Nai, Tuyên Quang, Bình Thuận, Kiên Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp.

b) Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện kiểm soát TTHC

Trong quý, đã có nhiều bộ, ngành, địa phương thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo kế hoạch, như: Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Tp Hà Nội, Tp Cần Thơ, Tỉnh Bình Dương,... Bước đầu, qua công tác kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém của các cơ quan, đơn vị; đồng thời chấn chỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm soát TTHC.

Văn phòng Chính phủ đã ban hành trên 200 văn bản đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về cải cách, kiểm soát TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh và thực hiện cơ chế MC, MCLT trong giải quyết TTHC; tổ chức 08 đoàn khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương, triển khai các nội dung mới về thực hiện cơ chế MC, MCLT trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC²⁰; tổ chức tập huấn nghiệp vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông cho các bộ, ngành địa phương trong ngày 30/6/2023. Bên cạnh đó, đã xem xét, trả lời theo thẩm quyền các đề xuất, kiến nghị cụ thể trong thực hiện công tác kiểm soát TTHC Quý II/2023 (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Trong Quý II/2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm, có những chỉ đạo yêu cầu cụ thể công tác cải cách, kiểm soát TTHC; đặc biệt, trong Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6 và Hội nghị Chính phủ với địa phương đã có nhiều đánh giá, thảo luận và xem xét ban hành Nghị quyết chuyên đề về nội dung này, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nhất là người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, góp phần thúc đẩy giải phóng nguồn lực xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả trong việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC; rà soát, thống kê TTHC nội bộ; thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phương án phân cấp trong giải quyết TTHC; công tác tiếp nhận, trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp;... từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

²⁰ Gồm: Hòa Bình, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Phú Thọ, Quảng Ngãi.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC trong Quý II/2023 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- TTHC một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nặng nề, phức tạp, là rào cản đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; việc giải quyết TTHC còn qua nhiều tầng nấc trung gian, gây ách tắc, chậm trễ trong thực hiện, còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm thủ tục, giấy tờ, yêu cầu điều kiện ngoài quy định ở một số cơ quan, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC²¹.

- Việc công khai, minh bạch thông tin trong thực hiện TTHC của một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm, nhất là việc công bố, công khai TTHC và đồng bộ, công khai tiến trình giải quyết hồ sơ TTHC của các bộ, ngành²²; chất lượng cung cấp DVCTT còn thấp; nhiều bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình theo hướng lấy người dùng làm trung tâm.

- Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Việc rà soát, trình và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, phương án phân cấp trong giải quyết TTHC và phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý cư dân theo 19 Nghị quyết chuyên đề còn chậm được thực thi²³; tiến độ thống kê, công bố TTHC nội bộ của một số cơ quan chậm, phạm vi chưa đầy đủ.

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa thực sự quyết liệt, thường xuyên, liên tục; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; còn tình trạng níu kéo, lợi ích cục bộ của ngành, lĩnh vực; trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp; quy định về TTHC trong nhiều lĩnh vực chưa bảo đảm tính hợp lý, sự cần thiết, nhất là để thực hiện giải quyết đồng bộ, thuận lợi trên môi trường điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ III NĂM 2023

1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công

²¹ Ví dụ: Giải quyết TTHC đất đai tại xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

²² Theo kết quả đánh giá dựa trên dữ liệu thời gian thực của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG: Từ đầu năm đến tháng 6/2023, các bộ, ngành chỉ đạt 1,4% TTHC công bố đúng hạn, 19% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tại các địa phương, tỷ lệ này tương ứng là 60,2% TTHC công bố đúng hạn, 42,8% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

²³ Đến nay, còn 676/1.146 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, 613/699 TTHC phân cấp và 808/1.146 TTHC theo 19 Nghị quyết chuyên đề chưa được thực thi theo phương án đã phê duyệt.

tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, trong đó kiên quyết chỉ ban hành TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh mới trong trường hợp thật sự cần thiết, bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp với chi phí tuân thủ thấp.

2. Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, hành vi hành chính trên Cổng DVCQG; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của các cấp, nhất là cấp xã.

3. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa ngay các quy định, TTHC (*bao gồm cả TTHC nội bộ và phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC*) liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là các quy định, TTHC theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023.

4. Thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm, thay thế kịp thời các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm và vi phạm pháp luật.

5. Tiếp tục chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, nghiệp vụ TTHC cung cấp trên Cổng DVCQG; tập trung rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng DVCQG, phấn đấu hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

6. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ kết nối các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, đặc biệt là giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ; kiện toàn và tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ trong đối thoại, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân để chủ động chủ động, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ.

8. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trong Quý II năm 2023, Văn phòng Chính phủ đề nghị:

1. Các bộ, ngành tiếp tục cập nhật kịp thời các quyết định công bố TTHC và công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để làm làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả; khẩn trương hoàn thành kết nối, tích hợp và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do các bộ, ngành triển khai cung cấp với Cổng DVCQG và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

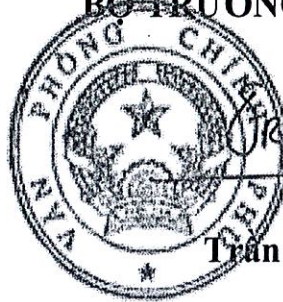
2. Các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý III/2023 nêu tại Mục III của Báo cáo; xem xét, trả lời các đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục X kèm theo Báo cáo, đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo. → K^o vụ/tỉnh ĐN.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế MC, MCLT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại các bộ, ngành, địa phương trong Quý II và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Quý III năm 2023, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBPL của Quốc hội;
- VPQH: Vụ Pháp luật;
- PTTg CP Trần Lưu Quang;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2). v.H

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

Phụ lục X

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÁC BỘ, NGÀNH

QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VP CP ngày tháng năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

Số TT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Bộ, ngành, địa phương kiến nghị
I	BỘ CÔNG AN	BHXH Việt Nam
	(1) Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ BHXH Việt Nam trong quá trình tích hợp dịch vụ xác thực chủ hộ và cung cấp thông tin thành viên hộ gia đình cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định tại Luật Cư trú năm 2020 để làm cơ sở tính mức đóng BHYT hộ gia đình, cũng như các DVC khác có liên quan đến xác thực thông tin hộ gia đình. (2) Kiểm tra, rà soát dữ liệu hộ gia đình đảm bảo thông tin chủ hộ do hệ thống của BHXH Việt Nam gửi sang được xác thực đúng 100% với CSDL quốc gia về dân cư. (3) Chỉ đạo Công an các tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với BHXH các tỉnh, thành phố triển khai rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số định danh cá nhân/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN với CSDL Quốc gia về Dân cư nhằm để đảm bảo quyền lợi cho công dân khi thực hiện các TTHC nói chung, cũng như để thực hiện các giao dịch với cơ quan BHXH.	
2	Kiến nghị Bộ Công an nâng cấp phần mềm dữ liệu dân cư để tra cứu thông tin thuận tiện đảm bảo việc giải quyết TTHC nhanh không gây phiền hà cho người dân vì hiện tại để tra cứu thông tin có khi đến 20 phút mới có kết quả; Bổ sung quá trình cư trú của công dân trong tài khoản định danh điện tử công dân. Nên nâng cấp thông tin trong căn cước công dân có gắn chip điện tử như khi người dân thay đổi nơi cư trú mặc dù vẫn sử dụng căn cước công dân đó (do chưa hết hạn) nhưng nên cập nhật trong hệ thống để khi quét mã QRCode thì cập nhật theo địa chỉ hiện tại và cần bổ sung thêm thông tin thay đổi của người dân, ví dụ cập nhật thông tin thay đổi về nhân thân đã được chỉnh sửa, cải chính hay nơi cư trú trước đây. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết công việc: Đề nghị kết nối, chia sẻ Phần mềm quản lý cư trú với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa, khắc phục tình trạng lỗi mạng Phần mềm quản lý cư trú, Phần mềm quản lý hộ tịch.	UBND Tỉnh Tây Ninh
3	Đề nghị Bộ Công an xem xét cắt giảm chế độ báo cáo kiểm đếm hàng tuần của Đề án 06 thay bằng việc báo cáo nhanh qua email; các Báo cáo cùng thời điểm thì nên cắt giảm để không mất quá nhiều thời gian vào việc tổng hợp báo cáo. Ví dụ: Báo cáo tháng 6/tháng 12 cùng thời điểm với báo cáo 06 tháng/năm thì nên cắt bỏ báo cáo tháng 6/tháng 12.	UBND Tỉnh Thanh Hóa
4	Kiến nghị Bộ Công an sớm chia sẻ cơ sở dữ liệu về quá trình cư trú với Công DVC quốc gia để Bộ phận Một cửa cấp xã có thể tra cứu mà không yêu cầu người dân phải đi xác minh.	UBND Tỉnh Bình Dương

II	BỘ CÔNG THƯƠNG		
1	(1). Xem xét bãi bỏ Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới (mã 2.001264). Thủ tục này không còn phù hợp căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 09/2020/TT-BCT ngày 14/5/2020 quy định về lộ trình áp dụng cửa khẩu nhập khẩu, xuất khẩu đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan. (2). Xem xét thời hạn giải quyết của thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện (mã 2.000591). Đối với thủ tục này, trên CSDL Bộ đang đề thời hạn giải quyết 5 ngày làm việc. Tuy nhiên, theo Điều 13 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020, thời hạn giải quyết của thủ tục này đến thời điểm cấp giấy chứng nhận là 25 ngày làm việc.	UBND Tỉnh Cao Bằng	
III	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
1	Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế cho phép kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp từ các Hệ thống do Bộ, ngành triển khai thực hiện theo từng địa phương, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị;	UBND các tỉnh, Tp: Cần Thơ, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Bình Dương, Bình Định, Hưng Yên	
IV	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI		
1	Đề nghị Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện việc đồng bộ dữ liệu phần mềm chuyên ngành với Công dịch vụ công quốc gia, tránh để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn trên Công dịch vụ công quốc gia khi các hồ sơ được xử lý đúng hạn trên phần mềm chuyên ngành và làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu tiến độ giải quyết hồ sơ của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023, chưa phản ánh đúng thực tế quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.	UBND Tỉnh An Giang	
2	Bộ đơn giản hóa thành phần hồ sơ Dịch vụ công “Đôi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp” trên Công Dịch vụ công quốc gia theo như đề nghị của UBND tỉnh Bình Định tại Công văn số 2098/UBND-KSTT ngày 10 tháng 4 năm 2023.	UBND Tỉnh Bình Định	
V	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1	Quan tâm, hỗ trợ việc tích hợp, chia sẻ thông tin các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện trên Công Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin quốc gia về Đăng ký hợp tác xã với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc có giải pháp tích hợp với Công DVC quốc gia và chia sẻ dữ liệu với địa phương nhằm phục vụ công tác báo cáo, theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các lĩnh vực vừa nêu.	UBND Tỉnh An Giang	

VI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cấp nhật Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
2	Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm ban hành Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, nhất là sớm quy định chi tiết các điều liên quan đến thủ tục hành chính và ban hành quyết định công bố danh mục TTHC cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung: “Thủ tục Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu”, “Thủ tục Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư”, “Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến”.	UBND Tỉnh Vĩnh Long
VII BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
1	Đề nghị chia sẻ dữ liệu người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp để đối soát khi thực hiện các DVC trực tuyến đóng BHXH tự nguyện, đóng BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT.	BHXH Việt Nam
2	Kiến nghị Bộ sớm trình Chính phủ điều chỉnh, sửa đổi Nghị định liên quan và ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ việc lập hồ sơ có yêu cầu kèm theo sổ hộ khẩu, sổ tạm trú để cán bộ phòng chuyên môn và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh có cơ sở tiếp nhận hồ sơ thông qua việc nộp hoặc xuất trình CCCD thay cho việc nộp hoặc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP.	UBND Tỉnh An Giang
3	Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 (tất cả các TTHC được công bố tại Quyết định này) và Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/12/2022 (có 02 TTHC là “Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng” và “Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động”): tại bộ phận “Thời gian giải quyết” đã công bố là “ngày”, tuy nhiên tại bộ phận “Trình tự thực hiện” thì có bước được tính là “ngày”, có bước được tính là “ngày làm việc”. Điều này gây khó khăn cho địa phương trong việc xây dựng quy trình nội bộ để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các TTHC	UBND Tỉnh Hưng Yên
VIII BỘ NỘI VỤ		
1	Thực tế cho thấy, có những TTHC có quy trình giải quyết TTHC rất phức tạp, phải qua nhiều bước (phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cần sự đánh giá của các hội đồng...) nên không xác định được chính xác thời gian giải quyết là bao nhiêu ngày, tuy nhiên theo quy định vẫn phải đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (đưa lên phần mềm giải quyết). Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét đối với những TTHC có quy trình giải quyết phức tạp không nên đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mà giải quyết nội bộ tại cơ quan, đơn vị. <i>Ví dụ</i> : Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội; Thủ tục đề nghị công nhận Danh hiệu	UBND Tỉnh Tây Ninh

	“Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; TTHC đề nghị tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (đối với các đơn vị xếp hạng nhất trong Khối Thi đua thuộc tỉnh); TTHC đề nghị khen thưởng theo đợt và chuyên đề (đối tượng được khen thưởng là tập thể có yếu tố nước ngoài hoặc cá nhân là người nước ngoài, người hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo); thủ tục thi tuyển công chức; Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc; Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc; Thủ tục thi tuyển viên chức; thủ tục xét tuyển viên chức; Thủ tục đề nghị bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh cho Gia đình.	
2	Bộ Nội vụ sớm có văn bản quy định về giá trị pháp lý và lưu trữ đối với hồ sơ TTHC điện tử để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; làm rõ đối tượng, cách thức lưu trữ và cách thức khai thác dữ liệu đã lưu trữ để giải quyết thủ tục hành chính để địa phương thực hiện theo Thông báo số 2880/TB-TCTTKĐA ngày 04/5/2023 của Tổ Công tác 06 trung ương.	UBND các tỉnh: Bình Dương, Khánh Hòa.
4	Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan ban hành quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.	UBND các tỉnh, Tp: Cần Thơ, Long An, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long
IX BỘ TÀI CHÍNH		
1	(1) Quan tâm hướng dẫn địa phương về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. (2) Rà soát hoặc có hướng dẫn thực hiện đối với 04 thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính do căn cứ pháp lý đã được thay đổi, làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện các bước tiếp theo.	UBND Tỉnh An Giang
2	Hiện nay, cơ quan Thuế chưa thống kê tiền thuế phi nông nghiệp khi người dân thực hiện thanh toán thuế trực tuyến hồ sơ đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Do đó, người dân vừa phải nộp thuế đất trực tuyến lại vừa phải đến tiếp để nộp thuế phi nông nghiệp; hoặc có trường hợp không xác định được việc đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính hay chưa làm kéo dài thời gian nhận kết quả mà không biết được lý do. Kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Thuế sớm có giải pháp thống kê toàn bộ nghĩa vụ thuế đất để công dân có thể nộp trực tuyến đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	UBND Tỉnh Thanh Hóa
3	Đề nghị bổ sung thêm tính năng thống kê thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với từng cấp và từng cơ quan, đơn vị (thuế, phí, lệ phí).	UBND Tỉnh Khánh Hòa
4	Nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể, hoặc hướng dẫn việc áp dụng Thông tư số 26/2019/TT-BTC, Thông tư số 33/2022/TT-BTC và các văn bản liên quan khác để thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025.	Văn phòng Chính phủ

X	BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	
1	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp nhật Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhà nước của Bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, sửa đổi: (1) Đối với TTHC Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh -trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) (mã số 2.000889). Trong Trình tự thực hiện TTHC quy định: "Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, điều kiện thực hiện thủ tục và thực hiện các công việc sau đây: - Thông báo cho bên chuyển quyền sử dụng đất và niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã về việc làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển quyền đối với trường hợp bên nhận chuyển quyền chỉ có Giấy chứng nhận của bên chuyển quyền; gửi văn bản đề nghị xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đối với trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trống của hộ gia đình, cá nhân". Theo đó, việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là kết quả của bước cơ quan nhà nước thực hiện trong quá giải quyết TTHC trong khi tại Thành phần hồ sơ C1 của TTHC này lại quy định tại thành phần hồ sơ thứ 8 mà người sử dụng đất phải nộp ngay từ đầu là "Văn bản xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với trường hợp nhận chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trống lúa". Như vậy có sự mâu thuẫn, không thống nhất trong công bố quy trình với Thành phần hồ sơ giải quyết. Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu. (2) Đối với TTHC Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (mã số 1.004257) Trong phần Trình tự thực hiện TTHC có bước 3 "Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật", bước 6 "Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định" dẫn đến lúng túng trong việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử để xác định bước thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.	UBND Tỉnh Nghệ An
3	Đề nghị Bộ Tài nguyên Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ công bố bỏ sung hồ sơ thuế vào thủ tục đất đai nhằm tạo điều kiện cho công dân có thể nộp liên thông hồ sơ đất và hồ sơ thuế (nhất là đối với hình thức trực tuyến), đồng thời cán bộ một cửa có cơ sở tiếp nhận toàn bộ hồ sơ thuế và đất đai một cách liên hoàn theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016. Hiện tại, Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường không công bố hồ sơ thuế đã gây khó khăn cho công dân, tổ chức khi thực hiện TTHC về đất đai.	UBND Tỉnh Thanh Hóa

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan hướng dẫn nội dung chỉ cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện, để các địa phương để triển khai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	UBND Tỉnh Vĩnh Long
2	Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm có văn bản quy định, hướng dẫn việc kinh phí để thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; sớm có văn bản hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật để triển khai đầu thầu, lựa chọn đơn vị để giao một số nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không nhất thiết thực hiện theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	UBND Tỉnh Bình Dương
3	Bộ Thông tin và Truyền thông sớm sửa đổi Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 để hướng dẫn địa phương nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng theo quy định của Đề án 06 theo Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.	UBND Tỉnh Bình Định
BỘ TƯ PHÁP		
1	Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét lại Quyết định số 706/QĐ-BTP ngày 09/5/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư, lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp thì ngày của văn bản được ghi là ngày 09/5/2023 nhưng thông tin ký số lại là ngày 15/5/2023.	UBND Tỉnh Hưng Yên
2	Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét việc liên thông dữ liệu giữa Hệ thống iGate với phần mềm nghiệp vụ của Bộ Tư pháp được ổn định, đảm bảo kết nối.	UBND Tỉnh Đắk Lắk
3	Bộ Tư pháp có tài liệu hướng dẫn cụ thể trường dữ liệu nào bắt buộc, trường dữ liệu nào không bắt buộc cho từng TTHC cụ thể; cho phép đồng bộ hồ sơ lĩnh vực hộ tịch cấp huyện; nâng cấp hệ thống đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu tránh trường hợp bị quá tải; bổ sung chức năng cho phép thực hiện ký số kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ; bổ sung chức năng cho phép chia sẻ kết quả giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ mới phát sinh) trên Hệ thống Đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung với hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Cần Thơ.	UBND Tỉnh Cần Thơ
4	Để thực hiện cải cách hành chính về cấp Phiếu lý lịch tư pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm thực hiện đổi mới một số nội dung trong việc cấp Phiếu LLTP như sau: 1/ Phiếu LLTP không cần thiết phải in trên phôi màu như hiện nay (khá tốn kém), thay vào đó là in từ giấy A4 cấp cho công dân. 2/ Mẫu Phiếu LLTP nên bỏ chữ ký người lập, chỉ cần người có thẩm quyền ký đóng dấu và chịu trách nhiệm để giám các thao tác nghiệp vụ không cần thiết cho cán bộ. 3/ Cho phép cán bộ được ký số trên Phiếu LLTP để có kết quả điện tử phù hợp với công cuộc chuyển đổi số. 4/ Liên kết Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với Phần mềm Lý lịch tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để có thể khai thác, tích hợp hoàn toàn tự động phần khai về nhân thân ở trên tờ khai của công dân, tạo điều kiện cho cán	UBND Tỉnh Thanh Hóa

	bộ và người dân trong việc nhập thông tin đầu vào (hiện nay mới liên kết được một phần). 5/ Thông tin án tích của công dân được hiển thị trên VNeID để người dân có thể chủ động xuất trình khi cần thiết. 6/ Thực hiện phi địa giới hành chính trong tiếp nhận hồ sơ LLTP (tức là cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh đều có thể nhận được hồ sơ đề nghị cấp Phiếu LLTP của công dân) người dân có thể lựa chọn một trong các nơi để nộp hồ sơ mà ko nhất thiết phải lên cấp tỉnh như hiện nay, sau đó cán bộ chuyển qua phần mềm một cửa cho Sở Tư pháp xử lý nhằm tạo điều kiện cho công dân đến nộp và được hướng dẫn làm hồ sơ nơi gần nhất.	
5	- Rà soát nâng cấp hệ thống phần Hộ tịch để các đơn vị, địa phương truy cập tra cứu dữ liệu Hộ tịch và thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, kịp thời cho người dân. - Hỗ trợ các giải pháp tích hợp các trường thông tin dữ liệu của Công dịch vụ công của tỉnh với phần mềm Hộ tịch của Bộ Tư pháp nhằm hạn chế thời gian nhập lại các trường thông tin đã có trên Công dịch vụ công của tỉnh.	UBND Tỉnh An Giang
6	Kiến nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện hệ thống hộ tịch, khai sinh điện tử đảm bảo việc xử lý hồ sơ được thông suốt, hạn chế tình trạng chậm trễ đối với việc cấp mã số định danh, xử lý hồ sơ. Bổ sung việc trả kết quả điện tử đối với các kết quả hộ tịch được quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022.	UBND Tỉnh Bình Định
7	Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp phần mềm cấp phiếu lý lịch tư pháp, hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch và kết nối với Công dịch vụ công. Vì hiện nay Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp chậm, thường xuyên bị lỗi; việc gửi cấp mã số định danh cá nhân khi đăng ký khai sinh cho trẻ em thường xuyên lỗi không cấp được số định danh cá nhân, có những trường hợp phải mất hàng tháng mới có số định danh cá nhân.	UBND Tỉnh Phú Thọ
XIII	BỘ XÂY DỰNG	
1	Kiến nghị Bộ Xây dựng ban hành Quyết định công bố TTHC bãi bỏ thành phần hồ sơ là sổ hộ khẩu thay thế cho Công văn số 890/BXD-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Xây dựng để địa phương có căn cứ để công bố danh mục TTHC áp dụng tại địa phương theo đúng quy định.	UBND Tỉnh Long An
XIV	BỘ Y TẾ	
1	Đối với Bộ Y tế: Thủ tục “Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế” được công bố tại Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 thì thời gian giải quyết là 20 ngày làm việc, tuy nhiên thời gian thực hiện trên Công Dịch vụ công quốc gia là 20 ngày. Sự không thống nhất này dẫn đến những hồ sơ TTHC này khi đồng bộ lên Công Dịch vụ công quốc gia sẽ bị quá hạn.	UBND Tỉnh Hưng Yên
2	Ban hành quy định về việc xác thực CCCD gắn chip khi đi khám, chữa bệnh (KCB) tại các cơ sở KCB BHYT để đảm bảo triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 276/TB-VPCP ngày 05/9/2022, trong đó có yêu cầu “Bộ Công an phối hợp với BHXH Việt Nam triển khai các công nghệ xác thực sinh trắc dựa trên thông tin sinh trắc trên thẻ căn cước công dân gắn chip và trên CSDL Quốc gia về Dân cư để hạn chế và ngăn chặn trục lợi khi đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN.”	BHXH Việt Nam

	(2) Ban hành hướng dẫn, quy định về việc liên thông dữ liệu từ cơ sở KCB theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT tạo cơ sở cho việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID. (3) Chủ trì phối hợp với BHXH Việt Nam, Bộ Công an sớm rà soát các công việc liên quan, đôn đốc các cơ sở KCB (bao gồm cả nhóm cơ sở KCB BHYT và cơ sở KCB dịch vụ) thực hiện liên thông 100% dữ liệu KCB, dữ liệu Giấy khám sức khỏe, dữ liệu Giấy chứng sinh, dữ liệu Giấy báo tử có ký số, đảm bảo đúng quy định và thực hiện việc gửi dữ liệu ngay khi cấp, tránh tình trạng gửi chậm, muộn.	
XV	ỦY BAN DÂN TỘC	
1	Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, theo hướng phân cấp thẩm quyền quyết định TTHC từ UBND tỉnh về UBND cấp huyện đối với 02 thủ tục: Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ).	UBND Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục IX
TỔNG HỢP TRẢ LỜI ĐỐI VỚI NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
QUÝ II NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

Số TT	Bộ, ngành, địa phương có đề xuất, kiến nghị	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Nội dung trả lời
I	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG THAM VẤN VÀ TRẢ CỨU QUY ĐỊNH KINH DOANH		
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề nghị tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, đơn giản các thao tác, nhất là thiết kế thêm trường thông tin về chi phí tuân thủ đã cắt giảm đề các bộ, ngành tiện việc tra cứu, lấy dữ liệu, để thực hiện.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ và sẽ tiếp tục chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm để đáp ứng tốt hơn nhu cầu người dùng.
II	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1	Bộ Thông tin và Truyền thông.	(1) Khẩn trương triển khai kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với các bộ, ngành, địa phương để tạo thuận lợi, phục vụ thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. (2) Xem xét, chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai, hướng dẫn thực hiện việc “Thiết lập kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ phục vụ việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước”.	(1) Đến nay, Công DVCQG đã kết nối chia sẻ dữ liệu với 150 hệ thống thông tin, CSDL, trong đó có các CSDLQG, CSDL chuyên ngành như: dân cư, đăng ký doanh nghiệp, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan... để phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC. Sắp tới, Công DVCQG sẽ tiếp tục mở rộng kết nối chia sẻ để ngày càng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC. (2) Về nghiệp vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết DVC, VPCP đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Bên cạnh đó, các chức năng của HTTTGQTTHC, bao gồm kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức đã được quy định rõ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Đồng thời, Bộ TTTT đã có văn bản hướng dẫn các chức năng của Kho quản lý dữ liệu điện tử (văn bản số 1552/BTTTT-TTH), đồng thời, đang soạn thảo thông tư thay thế Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT về các chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, tỉnh.

2	Các bộ: Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển NT; UBND các tỉnh: Sóc Trăng, Lào Cai.	Nghiên cứu, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng của Công Dịch vụ công quốc gia, nhất là chức năng thanh toán trực tuyến nhằm bảo đảm sự ổn định, thống nhất của hệ thống, nâng cao chất lượng hoạt động và phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo tính ổn định và liên tục hệ thống đường truyền kết nối giữa các hệ thống thông tin.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu và đang thực hiện hoàn thiện, nâng cấp Cổng DVCQG theo Chi đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
3	UBND các tỉnh, Tp: Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Quảng Nam, Hải Dương, Bình Thuận, Hưng Yên.	Chỉ đạo bộ phận kỹ thuật quản lý Công Dịch vụ công quốc gia phối hợp với địa phương để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc đồng bộ hồ sơ TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên Cổng DVC quốc gia, đồng thời đảm bảo việc kết nối, đồng bộ dữ liệu kịp thời, số liệu được công khai, minh bạch, đúng với tình hình thực tế giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Thực hiện trách nhiệm được giao tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg, Văn phòng Chính phủ luôn tích cực tiếp nhận phản hồi, trao đổi, phối hợp với bộ, ngành, địa phương thông qua việc trả lời bằng văn bản và qua các kênh (tổng đài hỗ trợ, nhóm zalo, viber,...) để tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc liên quan đến Cổng DVCQG, trong đó, bao gồm cả việc hướng dẫn đồng bộ hồ sơ TTHC từ Hệ thống TTHC/TTHC của bộ, ngành, địa phương lên Cổng DVCQG, nhằm bảo đảm dữ liệu được đồng bộ nhanh chóng, kịp thời.
4	UBND Thành phố Cần Thơ	(1) Bổ sung chức năng trên trang quản trị Cổng DVCQG, cho phép địa phương thống kê, kiểm tra tình trạng tất cả hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng DVCQG (bao gồm hồ sơ đã xử lý trễ hạn và đang xử lý trễ hạn); chức năng xem các TTHC công bố, cập nhật công khai không đúng hạn để địa phương khắc phục, cải thiện chỉ số; chức năng xem kết quả đánh giá về số hóa hồ sơ của sở, ngành; (2) Cải tiến, điều chỉnh Cổng DVCQG, đảm bảo tính kết nối xuyên suốt giữa các Ngân hàng tham gia thanh toán trực tuyến và tài khoản Cổng DVCQG của tổ chức, cá nhân, giữa Cổng DVCQG với cơ quan giải quyết TTHC để đảm bảo việc thực hiện giải quyết TTHC, thanh toán phí lệ phí thực hiện TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, cơ quan giải quyết TTHC trong thực hiện TTHC.	(1) Về chức năng cho phép địa phương thống kê, kiểm tra tình trạng tất cả hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng DVCQG, Cổng đã được thiết kế có chức năng này và sẽ nghiên cứu, tiếp thu, nâng cấp CSDLQG về TTHC để bổ sung chức năng xem các TTHC công bố, cập nhật công khai không đúng hạn, chức năng xem kết quả đánh giá về số hóa hồ sơ của sở, ngành. (2) Văn phòng Chính phủ đang được tiếp tục hoàn thiện hệ thống theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.
5	UBND Tỉnh Phú Thọ	Tham mưu chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC yêu cầu bắt buộc phải thực hiện số hóa kèm theo mã của loại giấy tờ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chỉ định các biểu mẫu thành phần hồ sơ cụ thể bắt buộc cần thực hiện để các tỉnh, thành phố có căn cứ thực hiện.	Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Điều 4 và Điều 22 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP đã quy định rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương về vấn đề này. Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện.

6	UBND Tỉnh Lào Cai	(1) Cho phép kết nối đồng bộ hồ sơ chứng thực điện tử từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC địa phương lên Cổng DVCQG; do địa phương đã xây dựng chức năng chứng thực điện tử riêng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu ký số đúng quy định; tăng dung lượng để thực hiện chứng thực điện tử tạo thuận lợi trong việc tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức[1]; bổ sung chức năng thanh toán trực tuyến đối với chứng thực điện tử trên Cổng DVCQG; điều chỉnh mẫu số theo đối chứng thực trên Hệ thống Cổng DVCQG chưa đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. (2) Hiện nay việc thống kê số liệu chứng thực điện tử (địa chỉ: https://quantri.dichvucong.gov.vn) phải tra cứu từng đơn vị gây mất nhiều thời gian, đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, nghiên cứu cho kết xuất danh mục hồ sơ chứng thực điện tử của các đơn vị. Đồng thời tăng dung lượng file PDF đối với các hồ sơ chứng thực điện tử có dung lượng lớn.	(1) Hồ sơ chứng thực điện tử được đồng bộ như các hồ sơ TTHC khác, đề nghị tỉnh thực hiện đồng bộ với Cổng DVCQG theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. Việc chứng thực điện tử đã được chuyển về thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Văn phòng Chính phủ tiếp thu các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp Cổng DVCQG. (2) Văn phòng Chính phủ tiếp thu kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp Cổng DVCQG.
7	UBND Tỉnh Điện Biên	(1) Tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống giải quyết TTHC và “Giải quyết hướng trợ cấp thất nghiệp” tại địa chỉ quantincovi.dichvucong.gov.vn của Cổng dịch vụ công quốc gia với hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh tại địa chỉ: motcua.dienbien.gov.vn để thuận tiện cho công tác thống kê, tổng hợp báo cáo số liệu về giải quyết TTHC trực tuyến; (2) Điều chỉnh hệ thống Cổng DVCQG cho phù hợp với các TTHC mà công dân phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; không tính thời gian công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính vào thời gian xử lý hồ sơ.	(1) Dịch vụ công này được thực hiện trong giai đoạn đại dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục triển khai, phát triển trong giai đoạn tới theo chức năng, nhiệm vụ được giao. (2) Hiện nay, hệ thống đã đáp ứng được yêu cầu này.
8	UBND Tỉnh Hà Tĩnh	Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến việc hoàn trả phí, lệ phí trong thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan có giải pháp tháo gỡ, tạo điều kiện về hoàn trả phí, lệ phí trong thực hiện thanh toán TTHC trực tuyến tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.	Việc hoàn trả phí tùy theo tình trạng giao dịch để xác định trách nhiệm thuộc về cơ quan thu phí hay ngân hàng, trung gian thanh theo quy định tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg, từ đó mới có cơ sở để hoàn tiền; Đồng thời, VPCP đã phối hợp với Kho bạc Nhà nước cung cấp DVC hoàn tiền trực tuyến trên Cổng DVCQG để tạo thuận lợi cho các đơn vị trong việc triển khai thực hiện.

9	UBND Tỉnh Hưng Yên	Về thanh toán phí, lệ phí đề nghị liên kết trực tiếp hệ thống các ngân hàng để công dân thanh toán trực tiếp không liên quan đến đơn vị thứ ba; liên thông với Kho bạc xác nhận được các khoản phí, lệ phí mà tổ chức chuyển trả cho đơn vị giải quyết TTHC theo quy định của Nhà nước.	Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, việc nộp ngân sách nhà nước (thanh toán phí, lệ phí TTHC) được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế (cơ quan Thuế hoặc cơ quan Hải quan) hoặc Cổng DVCQG hoặc qua các dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cổng DVCQG đã liên thông với Kho bạc nhà nước để tra soát đối với các khoản thu về Kho bạc nhà nước trên Cổng.
10	UBND Tỉnh Đồng Nai	(1) Chủ trì ban hành chuẩn chung về việc chia sẻ dữ liệu để các Bộ, Ban, ngành cung cấp cho các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo định hướng hệ thống một cửa điện tử có thể theo dõi quản lý được toàn bộ dữ liệu ở các hệ thống chuyên ngành khác. (2) Đối với thủ tục Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng DVCQG, kiến nghị Văn phòng Chính phủ hỗ trợ bổ sung thông tin thống kê số tiền (phí) đã thu để kiểm tra đối chiếu số tiền phí nộp hàng tháng giữa người tiếp nhận hồ sơ và bộ phận kế toán; nghiên cứu xây dựng APP (Android, IOS) để lãnh đạo được phân quyền ký bản sao thực hiện được trên điện thoại thông minh và trên ipad; nâng cấp phần mềm để người dân có thể nộp hồ sơ thực hiện sao y điện tử có dung lượng lớn hơn 30MB; cấu hình cho phép tài khoản của công chức thực hiện sao y được phân quyền xóa các lịch hẹn đã quá thời hạn mà công dân không đến.	(1) Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng các nền tảng, công cụ kỹ thuật tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. (2) Đối với dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, việc tổng hợp thanh toán phí được thực hiện trực tiếp, tính chủ động xây dựng công cụ đối soát. Trường hợp trực tuyến, Cổng DVCQG đã có công cụ hỗ trợ tra soát trên Hệ thống quản trị tại địa chỉ: quantri.dichvucong.gov.vn . Đối với đề nghị cấu hình cho phép tài khoản của công chức thực hiện sao y được phân quyền xóa các lịch hẹn đã quá thời hạn mà công dân không đến, Văn phòng Chính phủ tiếp thu, điều chỉnh hệ thống trong lần nâng cấp tiếp theo.
11	UBND Tỉnh Quảng Ninh	Khi triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia, hiện nay, hệ thống không có mã QR để người dân quét, thực hiện thanh toán bằng phần mềm trên điện thoại. Do đó, tỉnh Hà Tĩnh có ý kiến đề xuất bổ sung mã QR cho “đơn hàng” ở trang lựa chọn đơn vị ngân hàng để thuận tiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp Cổng DVCQG.

12	UBND Tỉnh Bình Dương	Xem xét, đơn giản hóa quy trình thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia. Đồng thời ghi nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt được xem như hình thức thanh toán trực tuyến để đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số 766.	Điểm c Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP đã hướng dẫn cụ thể trình tự nộp ngân sách nhà nước qua Cổng DVCQG; theo đó, người thực hiện thủ tục phải đăng nhập tài khoản trên Cổng DVCQG và thực hiện nộp phí, lệ phí qua nền tảng thanh toán của Cổng. Đồng thời, theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC được thực hiện thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, do đó, thanh toán không dùng tiền mặt (chuyển khoản) không thuộc 02 trường hợp nêu trên và không được ghi nhận để đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số 766.
13	UBND Tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn địa phương xử lý DVC kiểm thử, quá hạn công khai chưa được duyệt, đang treo trên hệ thống.	Văn phòng Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn kiểm thử DVC, đồng thời đã có hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và thực hiện rà soát bảo đảm các dịch vụ công kiểm thử, quá hạn công khai.
14	UBND Tỉnh Quảng Bình	(1) Có giải pháp đơn đốc, theo dõi bộ phận kỹ thuật và các cơ quan, đơn vị có liên quan khác phục một số lỗi khi thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG như tổ chức trung gian thanh toán chậm chuyển tiền cho cơ quan giải quyết TTHC hoặc việc chậm hoàn phí tự động, nhằm tạo niềm tin cho cá nhân, tổ chức, góp phần tăng tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh. (2) Tỉnh Quảng Bình đã xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và đưa vào triển khai, ứng dụng từ tháng 9/2022; hoàn thành kết nối trên môi trường thử nghiệm và sẵn sàng tích hợp, chia sẻ thông tin danh mục giấy tờ giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng DVCQG. Do đó, để nâng cao hiệu quả trong việc chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu của tổ chức, cá nhân đã được số hóa, UBND tỉnh Quảng Bình kiến nghị Văn phòng Chính phủ cho phép kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân của Cổng DVCQG trên môi trường chính thức.	(1) Văn phòng Chính phủ thường xuyên làm việc, chỉ đạo các ngân hàng, trung gian thanh toán bảo đảm chất lượng dịch vụ, thời gian chuyển tiền theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và đảm bảo các yêu cầu về thông tin dữ liệu theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP. (2) Đề nghị Tỉnh phối hợp với Cục Kiểm soát TTHC, VPCP hoàn thành kết nối trên môi trường chính thức (đã có 30 bộ, tỉnh hoàn thành việc này).

15	UBND Tỉnh Lai Châu	(1) Đối với các chỉ tiêu trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán trực tuyến và phát sinh hồ sơ trực tuyến kiến nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xem xét điều chỉnh chỉ tiêu đề ra đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình KT-XH của từng địa phương, đặc biệt là đối với các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vì việc sử dụng hình thức thanh toán trực tuyến đòi hỏi người dân phải có trình độ ứng dụng CNTT cũng như phải có tài khoản mở tại các Ngân hàng. (2) Đối với dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiến nghị Văn phòng Chính phủ thêm chức năng thanh toán trực tuyến đối với dịch vụ này và đồng bộ được hồ sơ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. (3) Việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông giữa Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các Hệ thống thông tin của Bộ, ngành, Trung ương còn nhiều khó khăn (Các trường thông tin cho phép kết nối của một số Bộ, ngành, Trung ương chưa đáp ứng được yêu cầu trong tiếp nhận và giải quyết TTHC), cán bộ, công chức, viên chức phải mất nhiều thời gian cập nhật dữ liệu trên nhiều hệ thống; còn có trường hợp người dân, doanh nghiệp có ý kiến chưa hài lòng vì thủ tục giải quyết phức tạp, thời gian giải quyết lâu, chậm trả kết quả theo giấy hẹn ở số lĩnh vực (đất đai, đầu tư).	(1) Văn phòng Chính phủ tiếp thu, thực hiện nghiên cứu trong quá trình tham mưu chỉ đạo, tổ chức. (2) Việc chứng thực điện tử đã được chuyển về thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Văn phòng Chính phủ tiếp thu các kiến nghị để tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp Cổng DVCQG. (3) Tiếp thu và đưa vào báo cáo Chính phủ để yêu cầu các bộ, ngành thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
16	UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Quảng Trị, Sóc Trăng.	Đề nghị Văn phòng Chính phủ có hướng dẫn chi tiết việc rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính; việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính không quy định thời gian giải quyết để đảm bảo 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh.	Văn phòng Chính phủ đã có Thông tư số 01/2023/TT-VPCP hướng dẫn nội dung này, đề nghị các tỉnh nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

17	UBND Tỉnh Khánh Hòa	Đối với thanh toán trực tuyến thủ tục đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: (1) Đề nghị Văn phòng Chính phủ có hướng dẫn cụ thể, thống nhất quy trình phối hợp giữa các cơ quan liên quan (cơ quan thuế, Cổng Dịch vụ công các địa phương, trung gian thanh toán, ngân hàng, kho bạc nhà nước) trong việc hoàn thuế hoặc hoàn tiền cho cá nhân, thông báo hạn mức thanh toán của trung gian thanh toán cho Cổng Dịch vụ công các địa phương; (2) Xây dựng chức năng để phối hợp xử lý, giải quyết vướng mắc trên hệ thống quản trị Cổng Dịch vụ công, đồng thời có biện pháp để các đơn vị trung gian thanh toán hỗ trợ đơn vị cung cấp dịch vụ công trực tuyến kịp thời, không để ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân; sớm xây dựng, cung cấp chức năng thanh toán trực tuyến đất đai cho tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. (3) Đề nghị bổ sung thêm tính năng thống kê thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với từng cấp và từng cơ quan, đơn vị (thuế, phí, lệ phí).	(1) Việc hoàn thuế được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của pháp luật về thuế. Hạn mức thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và nội bộ các ngân hàng, trung gian thanh toán. (2) Văn phòng Chính phủ tiếp thu, nâng cấp hệ thống theo quy định của Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và đề xuất của đơn vị. (3) Với kiến nghị nội dung còn lại thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ chuyển Bộ Tài chính để nghiên cứu, trả lời.
18	UBND Tỉnh Kon Tum	Xử lý, khắc phục các lỗi khi thực hiện thanh toán phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gặp phải như: Trong nội dung thông báo của tin nhắn nhận tiền phí chuyển khoản không có thông báo mã hồ sơ hoặc tên chủ hồ sơ gắn kèm với file thông tin chuyển khoản. Vì vậy cán bộ tiếp nhận hồ sơ không biết phí chuyển khoản gửi tới là của mã hồ sơ, hoặc của công dân nào để kịp thời tiếp nhận và xử lý hồ sơ của công dân. Một số ít trường hợp công dân đã chuyển phí từ 2-3 ngày mà tài khoản ngân hàng thụ hưởng của các cơ quan, đơn vị vẫn chưa hiển thị thông tin nhận được tiền phí đã chuyển của công dân. Nội dung vướng mắc này đến chủ yếu từ việc công dân thanh toán qua app momo hoặc ví ngân lượng. Việc thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến thỉnh thoảng bị lỗi khiến việc chuyển khoản đôi khi không thể thực hiện được hoặc thực hiện xong thì không tài được biên lai.	Văn phòng Chính phủ thường xuyên làm việc, chỉ đạo các ngân hàng, trung gian thanh toán bảo đảm chất lượng dịch vụ, thời gian chuyển tiền theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và đảm bảo các yêu cầu về thông tin dữ liệu theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP.

19	UBND Tỉnh An Giang	(1) Đề nghị Văn phòng Chính phủ nghiên cứu cho phép tỉnh triển khai chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. (2) Hướng dẫn địa phương trong việc hoàn thiện thuế: Hiện chưa có quy định của ngành thuế về việc hoàn trả tiền thuế nộp thừa do người khác nộp thay trên Công DVC quốc gia. Do đó, các trường hợp người nộp thuế thay cho người phải nộp mà đã nộp dư tiền (do cá nhân hoặc do hệ thống bị sự cố) đều chưa được nhận lại tiền do chưa có quy định về hoàn tiền thuế trong trường hợp này. (3) Hệ thống thanh toán trên Công DVC thường xuyên bị lỗi như: không nộp được tiền thuế nhưng vẫn bị trừ tiền tài khoản; không tải được chứng từ thanh toán do việc kết nối API đồng bộ thông tin chứng từ giữa các ngân hàng, trung gian thanh toán với Công DVC phát sinh lỗi; một số ngân hàng khi thanh toán trực tuyến, hóa đơn điện tử không thể hiện mã hồ sơ nên cán bộ thẩm định nghĩa vụ tài chính phải chờ thông báo của Chi cục thuế để rà soát, đối chiếu... Điều này gây khó khăn cho cả người thanh toán trực tuyến lẫn nhân viên thực hiện quy trình TTHC; Sớm tích hợp mã số định danh của người đã có mã số thuế cá nhân để xử lý việc người nộp thuế đã có mã số thuế đăng ký bằng CMND nay thay đổi bằng căn cước công dân mà không cấp thêm mã số thuế cá nhân nữa. (4) Phối hợp với Ngân hàng, các trung gian thanh toán nghiên cứu, bổ sung giải pháp nộp thuế, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên Công DVC Quốc gia bằng mã QR để tăng tính tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp. (5) Tích hợp thêm trên Công DVC quốc gia các hạn mục nộp nghĩa vụ tài chính có liên quan khi thực hiện TTHC đất đai như thuế sử dụng đất hàng năm, tiền bảo vệ đất lúa, thuế chậm nộp... để tránh việc người dân phải vừa nộp thuế trực tuyến vừa nộp bằng tiền mặt khi làm 01 thủ tục về đất đai.	(1) Thống nhất với kiến nghị của tỉnh, chủ trương hiện nay là chuyển dịch vụ công này về cho các tỉnh thực hiện. (2) Thực hiện theo quy định pháp luật về thuế, người nộp thuế làm việc với cơ quan thu để được hoàn tiền. (3) Văn phòng Chính phủ sẽ phối hợp với tỉnh và các ngân hàng, trung gian thanh toán rà soát xử lý các lỗi này. (4) Văn phòng Chính phủ tiếp thu kiến nghị của tỉnh. (5) Đây là trách nhiệm của cơ quan Thuế. Văn phòng Chính phủ tiếp tục làm việc với Tổng cục Thuế để cung cấp nội dung này trên Công DVCQG.
20	UBND Tỉnh Bến Tre	Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với việc đồng bộ thời gian giải quyết của các TTHC phải xin ý kiến của cấp có thẩm quyền.	Đây là trách nhiệm của cơ quan chủ trì xây dựng hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong việc tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ. Đề nghị Tỉnh chủ động nghiên cứu, thực hiện.

21	UBND Tỉnh Thanh Hoá	(1) Đối với báo cáo thống kê chứng thực điện tử (địa chỉ: https://quantri.dichvucong.gov.vn) đề nghị bổ sung chi tiết số lượng hồ sơ thực hiện chứng thực điện tử của mỗi đơn vị (Phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn) để phục vụ tốt hơn cho việc thống kê, báo cáo. (2) Chỉ đạo tích hợp, đồng bộ từ Công dịch vụ công Quốc gia về Công dịch vụ công tỉnh đối với các thủ tục Chứng thực bản sao điện tử; Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông (đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - mai tang phí) để khi triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia sẽ đồng bộ, liên kết ngay với Công dịch vụ công tỉnh để thống nhất thực hiện, thuận tiện cho việc thống kê báo cáo. (3) Tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống thanh toán trực tuyến, chất lượng đường truyền để tránh việc hệ thống bị lỗi, đảm bảo kết nối thông suốt với các đơn vị, tổ chức có liên quan trong quy trình thanh toán trực tuyến. Nghiên cứu giảm bớt các thao tác khi nộp tiền trực tuyến trên hệ thống để người dân dễ tiếp cận, sử dụng.	(1) Văn phòng Chính phủ tiếp thu kiến nghị của tỉnh. (2) Dịch vụ công này được chuyển về địa phương và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. 02 nhóm TTHC liên thông đã được Bộ Công an tích hợp, đồng bộ với 63 tỉnh, thành phố. (3) Văn phòng Chính phủ tiếp thu và hoàn thiện hệ thống.
III NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA			
1	UBND Tỉnh Lai Châu	Đối với các TTHC khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đề nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có phản ghi chú về tình trạng của TTHC (<i>không thực hiện xóa bỏ ngay đối với TTHC bị bãi bỏ</i>) để thuận tiện cho địa phương theo dõi, cập nhật.	Các TTHC đã được công bố bãi bỏ sẽ mặc định ẩn trên Cổng DVCQG để thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng. Trường hợp UBND tỉnh Lai Châu cần khai thác các TTHC này, đề nghị chọn chức năng tìm kiếm nâng cao và lọc theo tình trạng “Bãi bỏ”.
2	UBND Tỉnh Ninh Thuận	Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hiện đang công khai số, ký hiệu không phải số, ký hiệu của các Quyết định công bố (ví dụ như Quyết định số 001/QĐ-BTNMT) dẫn đến địa phương không có căn cứ để công bố danh mục TTHC. Do đó, kính đề nghị Văn phòng Chính phủ có ý kiến với các Bộ, Ngành để việc công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được chính xác.	Các quyết định có ký hiệu số 001/QĐ là các dữ liệu lịch sử được lưu trữ trên CSDL từ 2019 đến nay. Hiện nay, các Bộ, cơ quan đã công bố, cập nhật, công khai các nhiều QĐCB, TTHC mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trên hệ thống. Đề nghị UBND tỉnh xem xét lại việc thực hiện nhiệm vụ công bố, công khai của tỉnh để bảo đảm các TTHC từ 2019 đến nay chưa được tính công bố, công khai thực hiện đúng quy định.

3	UBND Tỉnh Khánh Hòa	Đối với việc xác định thời gian giải quyết TTHC theo “ngày” và “ngày làm việc” tại các Quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét có văn bản hướng dẫn chung thống nhất để địa phương có cơ sở triển khai tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Ngoài ra, đối với các thủ tục hành chính có thời gian giải quyết ngắn 1 hoặc 2 ngày, nếu rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì rất khó để địa phương giải quyết đúng hạn và không phù hợp với quy định về chế độ nghỉ hàng tuần tại Bộ Luật Lao động.	Việc công bố TTHC của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm yêu cầu về tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính cũng như phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, việc công bố thời gian giải quyết TTHC theo “ngày” hay “ngày làm việc” tại quyết định công bố phụ thuộc vào quy định các TTHC tại văn bản quy phạm pháp luật. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC phát hiện thủ tục hành chính chưa được công bố hoặc công bố chưa đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật thì phản ánh với cơ quan có thẩm quyền tại Điều 13 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung hoặc Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ để xử lý theo quy định.
IV	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA		
1	Bộ Xây dựng	Đề xuất bổ sung tính năng “thời hạn giải quyết” trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia để có cơ sở đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị giải quyết, nhằm hạn chế và giảm thiểu tình trạng quá hạn trong giải quyết phản ánh, kiến nghị.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu và hoàn thiện Hệ thống trong thời gian tới.
2	UBND Thành phố Cần Thơ	Xây dựng mẫu báo cáo thông kê số liệu trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia phù hợp với Biểu số II.05b/VPCP-KSTT ban hành kèm Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi để địa phương xuất dữ liệu tổng hợp phục vụ cho các kỳ báo cáo.	
V	NHÓM NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP		
1	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bổ sung tính năng liệt kê chi tiết các TTHC công bố, cập nhật, công khai chưa đúng hạn trong nhóm tiêu chí công khai, minh bạch trên Công Dịch vụ công quốc gia (Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công) để địa phương kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công bố, công khai theo quy định.	Hiện nay, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đang được nghiên cứu bổ sung các tính năng nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến đề xuất, kiến nghị của địa phương và sớm hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của hệ thống.

2	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 06/04/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử 1, Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử 2, hiện nay không có hướng dẫn cho việc đánh giá cán bộ, công chức, đơn vị thuộc các bộ, ngành thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, tại các văn bản đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 493/TTg-KSTT ngày 01/06/2023) tiếp tục chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg. Vì vậy, đề nghị Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thêm về nội dung này để các Bộ, ngành địa phương triển khai thống nhất, hiệu quả.	Việc đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Quyết định 766 là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức, cơ quan đơn vị được thực hiện theo pháp luật về cán bộ công chức. Theo đó, đề nghị ngân hàng Nhà nước nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Quyết định 766/QĐ-TTg và pháp luật về quản lý, sử dụng cán bộ công chức để tổ chức, triển khai thực hiện.
3	UBND các tỉnh: Tây Ninh, Bắc Kạn.	Sớm hoàn thiện các tính năng Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc sử dụng các tính năng để hỗ trợ cho công tác thực hiện của các ngành, địa phương.	Hiện nay, Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đang được nghiên cứu bổ sung, hiệu chỉnh các tính năng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến đề xuất, kiến nghị của địa phương và sớm hoàn thành việc nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của hệ thống.
4	UBND các tỉnh: Quảng Bình, Tây Ninh, Hưng Yên, Cao Bằng, Lào Cai.	Đề nghị Văn phòng Chính phủ hỗ trợ, hướng dẫn về phương pháp xác định chỉ số nêu trên trong Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg để địa phương thực hiện tốt hơn; tổ chức lớp tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến về việc triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị huấn viên số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và Quyết định số 766/QĐ-TTg. Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến đề xuất của địa phương và sẽ sớm triển khai tổ chức thực hiện tập huấn.

5	UBND Tỉnh An Giang	Đề nghị cập nhật Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo tăng suất nhiều lần/tuần để công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại địa phương kịp thời theo dõi, đôn đốc bộ phận chuyên môn thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.	Hiện nay, Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đang thực hiện đánh giá, phân tích dữ liệu với tần suất 01 lần/tuần do Công DVCQG hiện đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu quản lý, phân tích dữ liệu lớn. Văn phòng Chính phủ ghi nhận ý kiến đề xuất của địa phương và sớm hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để tăng tần suất phân tích dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.
6	UBND Tỉnh Hải Dương	Đối với việc đánh giá giải quyết TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa cách thức tính quá hạn theo tổng thời gian giải quyết của TTHC thay cho việc tính quá hạn theo từng bước xử lý như hiện nay. Vì tại phiếu hẹn với công dân là hạn theo tổng thời gian giải quyết, công dân chỉ quan tâm đến hạn cuối cùng đồng thời giảm áp lực cho cán bộ, công chức thụ lý hồ sơ. Ngoài ra, đề nghị Bản đồ thực thi thể chế cần phản ánh rõ những mục bị trừ điểm, lý do vì sao bị trừ cho địa phương được biết để khác phục (hiện nay mới xem được các hồ sơ quá hạn); xem xét lại những đơn vị, địa phương không thực hiện (như không công bố, không làm trực tuyến...) nhưng lại được điểm tối đa là không hợp lý.	Căn cứ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, việc đánh giá thời gian xử lý hồ sơ đang xử lý, đúng hạn và quá hạn đã được tính theo tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, qua theo dõi của Văn phòng Chính phủ, thời gian giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tại một số tỉnh không đồng bộ, thống nhất với cách đánh giá trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp bởi các lý do như: thời hạn giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh không đồng bộ, thống nhất với thời hạn giải quyết được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; cấu hình về thời gian tiếp nhận, giải quyết TTHC không theo quy chuẩn chung. Do đó, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu Quyết định 766/QĐ-TTg và văn bản hướng dẫn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ để nghiên cứu, triển khai thực hiện.
VI	NHÓM NỘI DUNG VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO		
1	UBND Tỉnh Hải Dương	Có ý kiến với các Bộ, ngành thống nhất về thời gian báo cáo số liệu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ để địa phương thực hiện (Báo cáo công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ thời gian chốt số liệu báo cáo trước thời gian báo cáo Văn phòng Chính phủ nên gây khó khăn cho địa phương thực hiện).	Văn phòng Chính phủ tiếp thu và sẽ trao đổi, thống nhất với Bộ Nội vụ về nội dung này.

2	UBND các tỉnh, Tp: Cần Thơ, Lạng Sơn, An Giang.	Nghiên cứu bổ sung tính năng import dữ liệu từ file excel đối với mẫu số II.08/VPCP/KSTT hoặc sửa đổi biểu mẫu trong thông tư 01/2020/TT-VPCP đối với biểu mẫu II.08/VPCP/KSTT; bổ sung quy định đối với trường hợp thời hạn gửi báo cáo định kỳ trùng vào ngày nghỉ hàng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn gửi báo cáo được tính vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu và sẽ hoàn thiện bổ sung Hệ thống trong thời gian tới.
3	Bộ Thông tin và Truyền thông; UBND các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Lạng Sơn, Thừa Thiên - Huế, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thanh Hóa, An Giang, Ninh Thuận.	Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, nghiệp vụ trên Hệ thống báo cáo Chính phủ đơn giản, dễ truy cập, thao tác, khai thác thông tin và giám sát các nội dung thuyết minh; sửa đổi, hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo, như: Biểu II.05/VPCP-KSTT, Biểu II.08/VPCP/KSTT, Biểu II.07b/VPCP/KSTT (bổ phần II),...; triển khai, tích hợp, mở rộng hơn các chế độ báo cáo của ngành, lĩnh vực khác trên Hệ thống báo cáo Chính phủ, hướng tới thay thế hình thức báo cáo bản giấy, bản điện tử; tích hợp và đồng bộ dữ liệu Hệ thống thông tin Báo cáo của Văn phòng Chính phủ với Trục liên thông văn bản quốc gia, Cổng Dịch vụ công Quốc gia và hệ thống thông tin điện tử cấp tỉnh để giảm tải việc nhập liệu cho cán bộ, công chức làm báo cáo tổng hợp các cấp.	Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng hệ thống theo hướng đơn giản, thuận tiện. Việc sửa đổi các biểu mẫu nêu trên, sẽ thực hiện khi sửa Thông tư số 01/2020/VPCP (dự kiến cuối năm 2023) và sẽ lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về những nội dung sửa đổi, bổ sung. Việc tích hợp các Hệ thống thông tin như Trục liên thông văn bản QG, Cổng DVCQG,...: Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đã tích hợp Hệ thống thông tin báo cáo VPCP với CSDLQG-TTHC, Hệ thống tiếp nhận, giải quyết PAKN trên Cổng DVCQG và đã có tài liệu hướng dẫn tích hợp Hệ thống giải quyết TTHC của BNĐP với Cổng DVCQG, Hệ thống thông tin báo cáo VPCP (địa chỉ tài liệu: https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html , mục 7.3). Thời gian tới VPCP sẽ tiếp tục tích hợp các Hệ thống thông tin khác để bảo đảm thuận tiện cho các BNĐP trong việc thực hiện các chế độ báo cáo. Việc báo cáo số liệu về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết TTHC do các BNĐP tổng hợp, báo cáo trên cơ sở các quy định của TTHC, không liên quan đến tính năng của Hệ thống thông tin báo cáo của VPCP.
4	UBND Tỉnh Điện Biên	Cấu hình, bổ sung tính năng cho Hệ thống báo cáo, thông kê tiến độ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia không đưa các hồ sơ TTHC không quy định thời gian giải quyết vào danh sách hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn trên hệ thống; bổ sung thêm cột "Số hồ sơ TTHC xin rút" tại biểu số Biểu số 06c/VPCP/KSTT - Tình hình kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo số liệu được chính xác nhất.	
5	UBND Tỉnh Ninh Thuận	(1) Cho phép địa phương có thể xóa các tài khoản đã được phân quyền trên Hệ thống Báo cáo Chính phủ nhưng hiện không thực hiện công tác báo cáo hoặc đã nghỉ hưu. (2) Đối với Biểu II.07b/VPCP/KSTT và Biểu II.08/VPCP/KSTT trên phần mềm Báo cáo Chính phủ hiện nay địa phương phải nhập	(1) Đối với các tài khoản không sử dụng, cán bộ quản trị tài khoản cấp cao của UBND tỉnh sẽ chuyển về trạng thái không sử dụng, mục đích để lưu trữ dữ liệu của CBCC khi họ tham gia cập nhật, khai thác hệ thống; không xóa các tài khoản này.

		liệu từng dòng dữ liệu. Bản chất số liệu của 02 biểu này là kế thừa số liệu của các kỳ báo cáo trước và chỉ thay đổi một số thông tin có thay đổi. Địa phương hiện nay kỳ báo cáo nào cũng phải nhập lại tất cả các số liệu này và số lượng phải nhập liệu là rất lớn, việc nhập liệu theo đúng thời gian quy định trên phần mềm là điều không thể. Đề nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung thêm chức năng có thể lấy số liệu từ kỳ báo cáo trước chuyển qua và có thể điều chỉnh trên nền số liệu cũ.	(2) Văn phòng Chính phủ sẽ nghiên cứu, phát triển các tính năng của Hệ thống để tạo thuận lợi cho các BNDP trong thực hiện các CDBC. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu kỹ các quy định về chế độ báo cáo KSTTHC tại Thông tư số 02/2020/TT-VPCP, theo đó, đối với Biểu II.07b/VPCP/KSTT và Biểu II.08/VPCP/KSTT các BNDP thực hiện báo cáo số liệu phát sinh trong kỳ báo cáo. Do đó, việc địa phương nhập số liệu cộng dồn từ các kỳ báo cáo trước là không đúng theo quy định
VII	NHÓM NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN		
1	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tăng cường công tác truyền thông về kiểm soát TTHC nhằm huy động được người dân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình giám sát các cơ quan hành chính trong quá trình giải quyết TTHC.	Văn phòng Chính phủ tiếp thu và sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách, kiểm soát TTHC gắn với chuyển đổi số nhằm huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp vào quá trình giám sát quá trình giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính.
2	Các bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra Chính phủ; UBND các tỉnh, Tp: Hà Tĩnh, Quảng Nam, Hải Phòng, Đồng Nai, Sóc Trăng, Khánh Hòa, An Giang,...	Để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, tăng cường hướng dẫn trao đổi nghiệp vụ với các cơ quan bộ, ngành, địa phương. Trong đó, có hướng dẫn, phổ biến Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, để triển khai thống nhất và hiệu quả.	Văn phòng chính phủ ghi nhận các ý kiến đề tiếp tục trong thời gian tới tổ chức các hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử,... cho cán bộ, công chức của các bộ, ngành, địa phương.
3	UBND Tỉnh Phú Thọ	Sớm triển khai trên toàn quốc việc thực hiện liên thông các thủ tục về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và liên thông các TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hướng chế độ từ tuất/hỗ trợ chi phí mai táng hướng mai táng phí phù hợp với Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Hiện tại, Văn phòng Chính phủ ban hành Quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC liên thông “ <i>Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng - Hỗ trợ mai táng</i> ”. Trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC này.